TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 7 – 2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Đỗ Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa*:** bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023. Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị D, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/5/2023).

Địa chỉ cư trú: Thôn ĐT, xã TL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn B, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 – 3– 2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn B kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Chị và anh B đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng chị và anh B không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Dương Văn B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh B có 02 người con chung gồm: Dương Phi H, sinh ngày 12/4/2012 đang sống với anh B; Dương Phi H, sinh ngày 27/6/2018 đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu giao con Dương Phi H cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Dương Phi H. Chị và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với anh Dương Văn B, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập anh B để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh B vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Dương Văn B; Giao con chung tên Dương Phi H cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị D được tiếp tục nuôi con tên Dương Phi H. Chị D và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị D và anh Dương Văn B là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Dương Văn B có địa chỉ tại ấp Phấn Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh B hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh B vắng mặt không lý do, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với anh B, chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh B kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2011 ngày 13/9/2011. Do đó, hôn nhân của chị D và anh B là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của chị D và anh B thực sự có xảy ra và gia đình hai bên cũng đã hàn gắn nhưng chị D và anh B không thể chung sống được với nhau. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã thông báo cho anh B biết về yêu cầu ly hôn của chị D nhưng anh B không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị D, cho thấy anh B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại biên bản làm việc ngày 31/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước với bà Nguyễn Thị Ngân là mẹ ruột của anh B, bà Ngân cho biết giữa chị D và anh B đã sống ly thân khoảng 4 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn do chị D và anh B bất đồng quan điểm sống, anh B thường đi làm về rồi đi chơi với bạn bè. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị D và anh B có 02 con chung gồm Dương Phi H, sinh ngày 12/4/2012 đang sống với anh B, Dương Phi H, sinh ngày 27/6/2018 đang sống với chị D. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu giao con tên Dương Phi H cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Dương Phi H. Anh B không có ý kiến gì về yêu cầu của chị D. Xét thấy, đối với con tên Dương Phi H tính đến ngày xét xử sở thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Tại biên bản ghi nhận nguyện vọng của con ngày 31/5/2023 cháu Dương Phi H trình

bày nguyện vọng được sống chung với anh B, đây là ý chí tự nguyện của cháu Hoàng và phù hợp với yêu cầu của chị D. Từ khi ly thân cho đến nay cháu Hoàng do anh B trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, anh B có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Dương Phi H cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với con chung Dương Phi H từ khi ly thân cho đến nay do chị D trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, chị D có đủ điều kiện để nuôi con, anh B không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị D. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Dương Phi H cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị D và anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định, chị D và anh B không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, anh B không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Dương Văn B.

Về con chung: Chị Trần Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Phi H, sinh ngày 27/6/2018. Anh Dương Văn B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Phi H, sinh ngày 12/4/2012. Chị D và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D và anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008952 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị D nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Dương Văn B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Trần Thị D và Dương Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Thanh Lợi, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ